

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28 tháng 11 năm 2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh

2. Bà Phan Thị Nhưường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thuý H, sinh năm 1991-Có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Huỳnh Phong G, sinh năm 1991-Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Lê Thị Thuý H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuý H và anh Huỳnh Phong G đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/4/2012. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống

chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ giữa năm 2017, hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của chị Lê Thị Thuý H xin được ly hôn với anh Huỳnh Phong G.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị Thuý H và anh Huỳnh Phong G có một người con chung: Huỳnh Thiên B; sinh ngày 13/8/2012. Sau khi ly hôn chị Lê Thị Thuý H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Thiên B cho đến lúc cháu tròn 18 tuổi và yêu cầu anh Huỳnh Phong G cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến lúc cháu Huỳnh Thiên B tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thuý H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Huỳnh Phong G, xin nuôi cháu Huỳnh Thiên B và về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cấp dưỡng tiền nuôi con: chị Lê Thị Thuý H xin rút, không yêu cầu anh Huỳnh Phong G phải cấp dưỡng niền nuôi cháu Huỳnh Thiên B mỗi tháng 2.000.000 đồng nữa, đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ được quy định trong BLTTDS.

Bị đơn anh Huỳnh Phong G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt anh Huỳnh Phong G là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cho chị Lê Thị Thuý H được ly hôn với anh Huỳnh Phong G. Giao con chung Huỳnh Thiên B, cho chị Lê Thị Thuý H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, Về tài sản chung, nợ chung, Chị Lê

Thị Thuý H không yêu cầu nên không xem xét. Tại phiên toà chị Lê Thị Thuý H rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Huỳnh Phong G cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Thiên B mỗi tháng 2.000.000 đồng, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phần yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2018, HĐXX xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn chị Lê Thị Thuý H và bị đơn anh Huỳnh Phong G theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Xét thấy tại thời điểm chị Lê Thị Thuý H làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Huỳnh Phong G có nơi cư trú tại: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về chấp hành quy định pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh Huỳnh Phong G không tham gia tố tụng cũng như không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên toà giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Huỳnh Phong G vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Huỳnh Phong G. Tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Phong G vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Huỳnh Phong G là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thuý H và anh Huỳnh Phong G sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/4/2012. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Phong G không hợp tác làm việc. Tuy nhiên, quá trình xác minh tại chính quyền địa phương ngày 18/9/2018, cũng như quá trình tham gia tố tụng, chị Lê Thị Thuý H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát

lẫn nhau, anh G không chăm lo gia đình, không thương yêu vợ con, vợ chồng sống ly thân một thời gian khá dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Lê Thị Thuý H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ giữa năm 2017 đến nay, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng.

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên cho thấy việc chị H và anh G sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh G không hợp tác làm việc là từ bỏ quyền lợi của mình. Do vậy, HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho chị H được ly hôn anh G là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lê Thị Thuý H và anh Huỳnh Phong G có một con chung là cháu Huỳnh Thiên B; sinh ngày 13/8/2012.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Xét chị H có thu nhập ổn định, đồng thời có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tại biên bản làm việc ngày 18/9/2018 Cán bộ quản lý nhà nước về trẻ em xã E cho ý kiến, hiện nay cháu Huỳnh Thiên B còn nhỏ, hiện đang ở với chị H, chị H thì có đầy đủ mọi điều kiện để nuôi con, nên đề nghị giao cháu B cho chị H nuôi. HĐXX nhận thấy, việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu bé. Hiện nay cháu B đang ở với mẹ, bên cạnh đó anh G cũng không hợp tác làm việc và cũng không xin nuôi cháu B.

Vì vậy, HĐXX cần giao cháu Huỳnh Thiên B cho chị Lê Thị Thuý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc cháu tròn 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Tại phiên tòa chị Lê Thị Thuý H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Huỳnh Phong G phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Thiên B mỗi tháng 2.000.000 đồng, xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là tự nguyện, nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 244 để đình chỉ xét xử phần yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thuý H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp, nên HĐXX chấp nhận toàn diện quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Thuý H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 244 BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thuý H được ly hôn với anh Huỳnh Phong G.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên B; sinh ngày 13/8/2012 cho chị Lê Thị Thuý H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Huỳnh Thiên B tròn 18 tuổi.

Anh Huỳnh Phong G được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Đình chỉ xét xử đối với phần chị Lê Thị Thuý H yêu cầu anh Huỳnh Phong G phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Thiên B mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Chị Lê Thị Thuý H được quyền khởi kiện lại yêu cầu anh Huỳnh Phong G cấp dưỡng tiền nuôi cháu Huỳnh Thiên B theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị Thuý H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Thuý H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009485 ngày 16/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Lê Thị Thuý H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Huỳnh Phong G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện

Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Anh Hùng

NGUYỄN THỊ THUHIỀN

Quá trình tố tụng Tòa án có mời các cháu đến lấy ý kiến, nguyện vọng của

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa